

LIÊN HỆ

Nguyễn Thị Kiều Hạnh
Trưởng nhóm phân tích
hanh.nguyen@visrating.com

Nguyễn Trường Giang
Chuyên viên phân tích
giang.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA
Giám đốc cấp cao - Ban Định
chế Tài chính
hung.phan@visrating.com

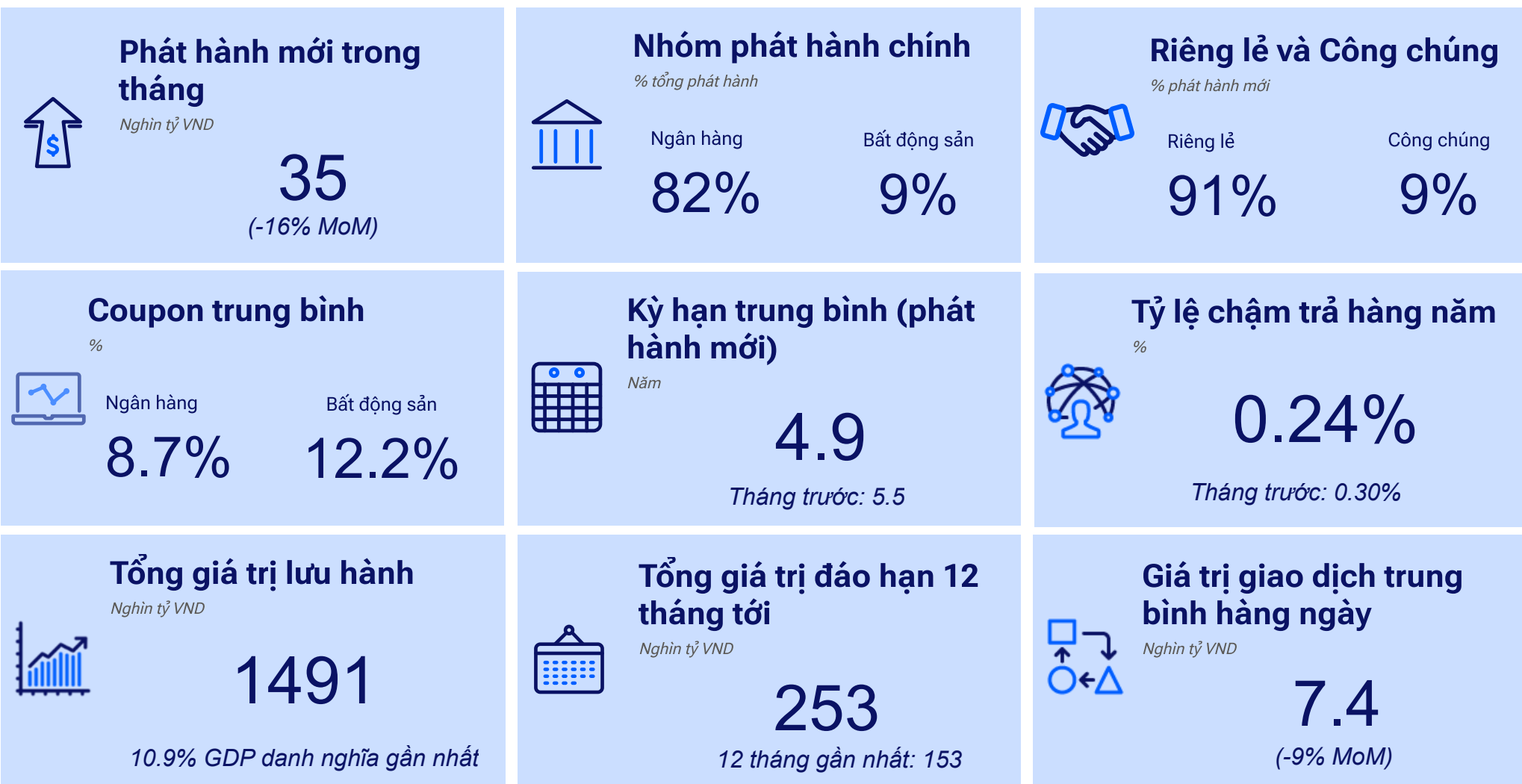
Simon Chen, CFA
Giám đốc Khối Xếp hạng tín
nhiệm và Nghiên cứu
simon.chen@visrating.com

<https://visrating.com>

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

NGÀY 7 THÁNG 9 NĂM 2026

Hình 1: Những điểm nhấn của Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp tháng 8/2026



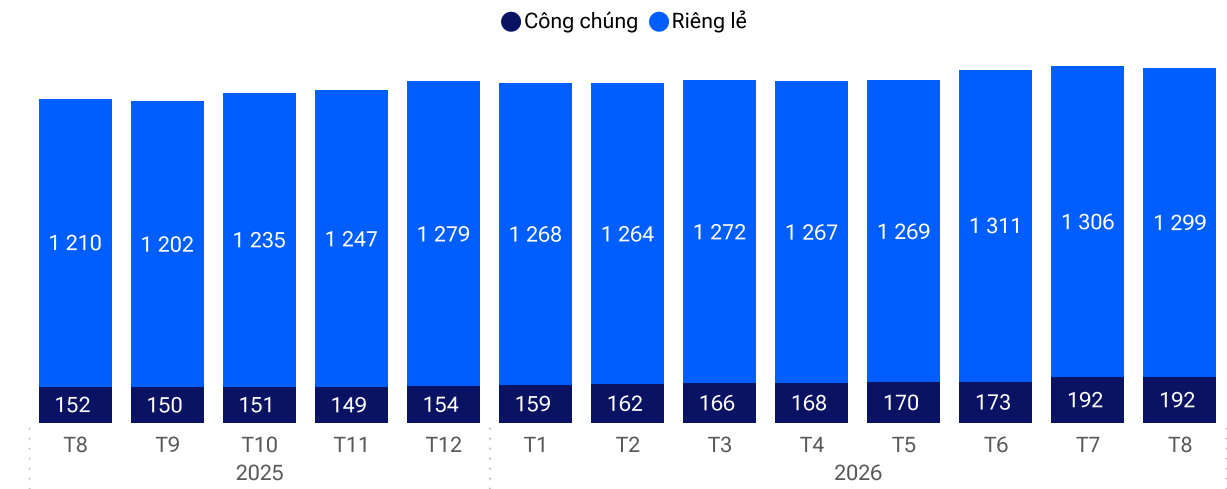
Ghi chú: MoM: So với tháng trước, YTD: Từ đầu năm đến hiện tại, LTM: 12 tháng gần nhất; Tổng giá trị lưu hành bao gồm cả các trái phiếu đã chậm trả nhưng chưa thanh toán cho trái chủ.
 Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), VIS Rating.

Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến ngày 07/09/2026, trừ khi có ghi chú khác. Thông tin chi tiết có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

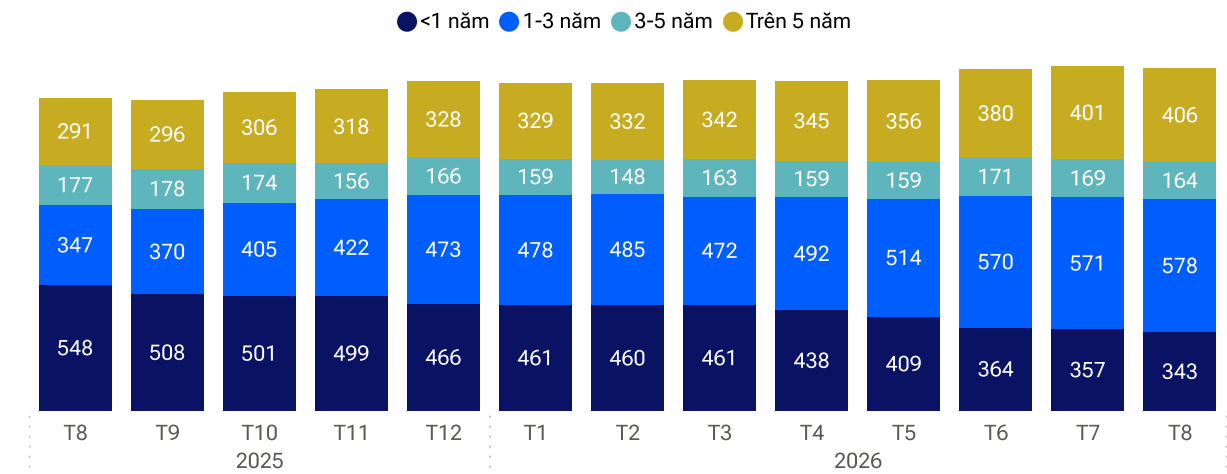
Dư nợ trái phiếu lưu hành toàn thị trường

Hình 2: Dư nợ theo loại hình phát hành



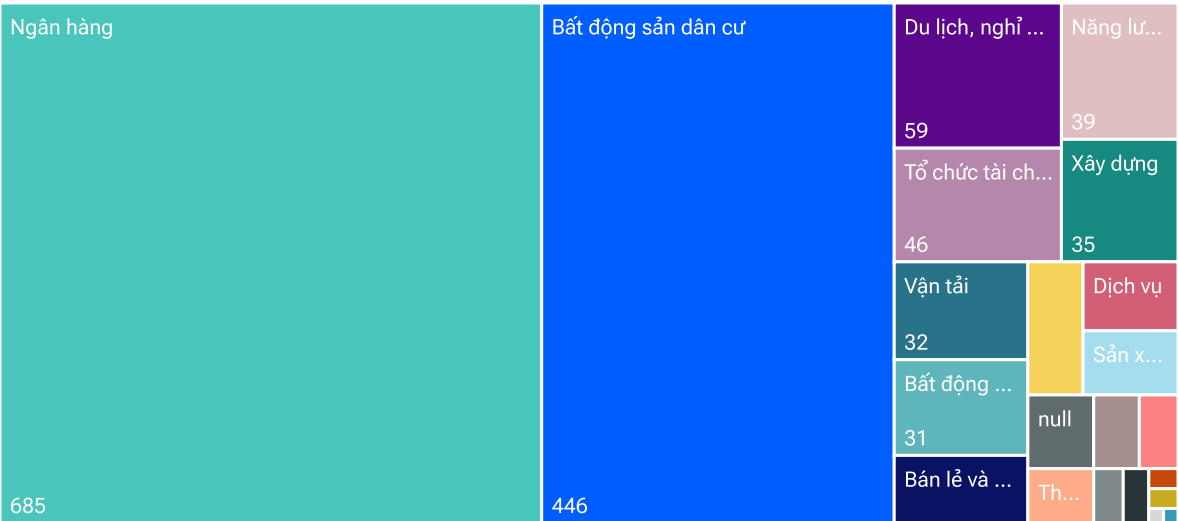
Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 4: Dư nợ trái phiếu theo kì hạn còn lại



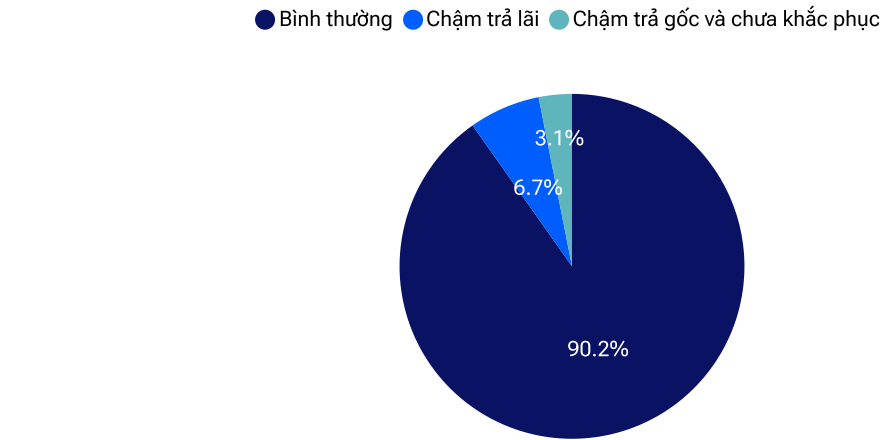
Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 3: Dư nợ trái phiếu theo ngành tại tháng 8/2026



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

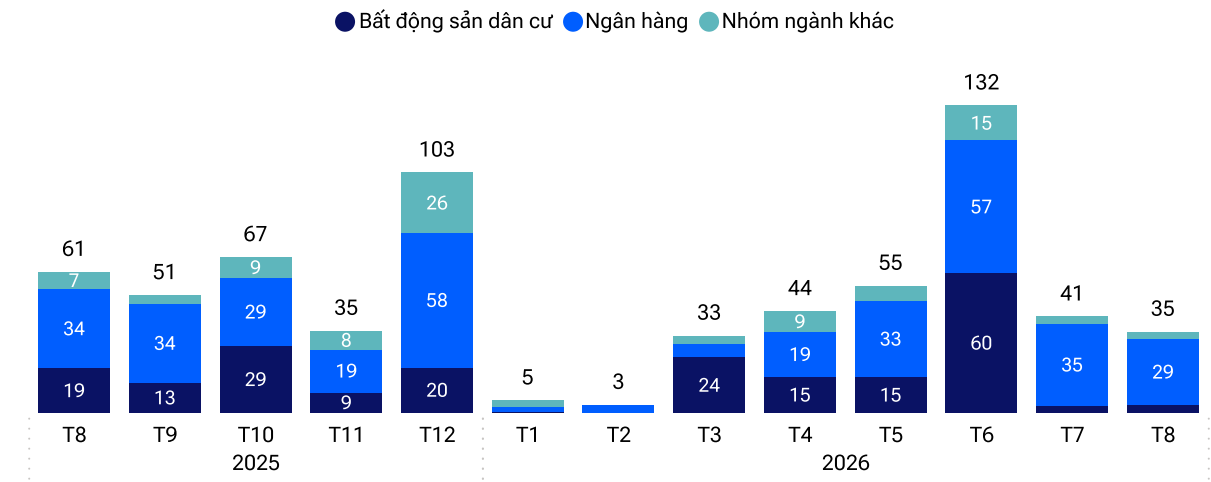
Hình 5: Dư nợ trái phiếu theo tình trạng thanh toán gốc lãi



Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

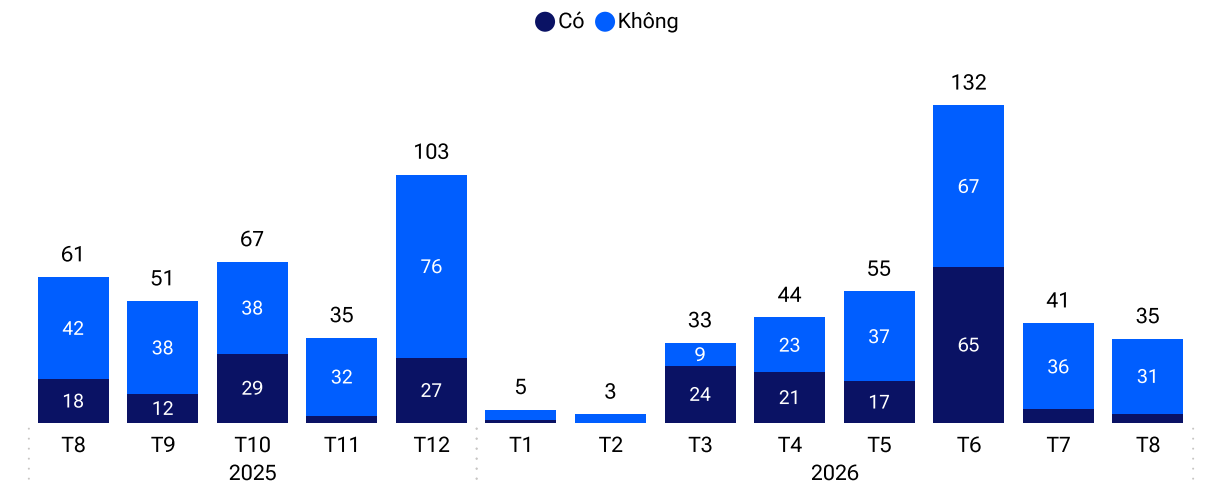
Phát hành mới (1/2)

Hình 6: Phát hành mới hàng tháng theo nhóm ngành



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

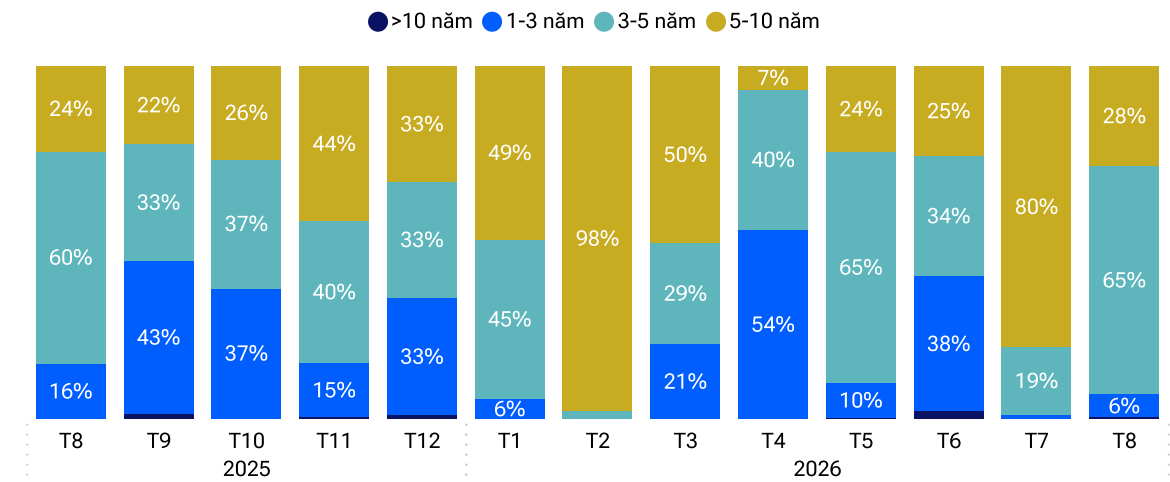
Hình 8: Giá trị phát hành mới hàng tháng theo tài sản bảo đảm



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

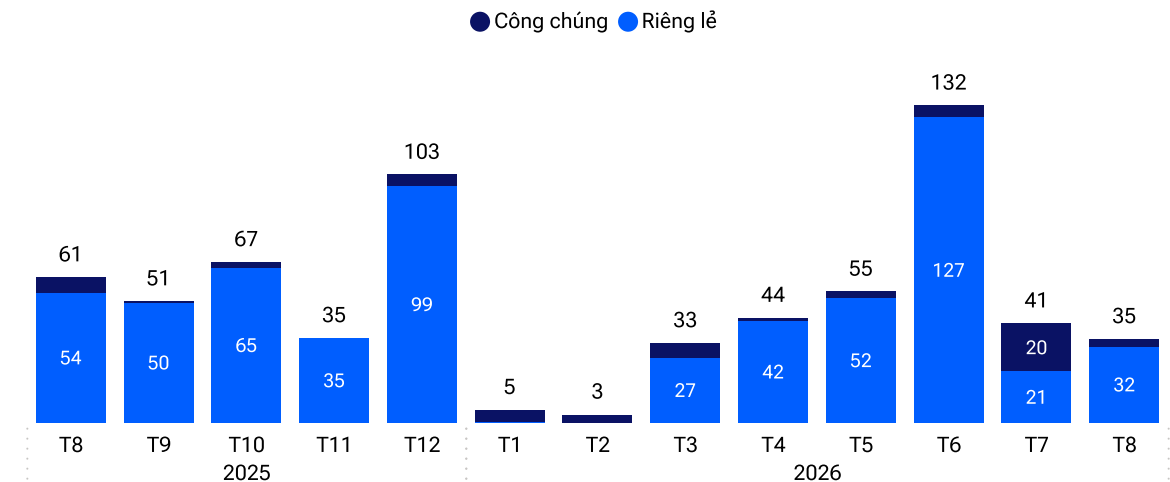
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 7: Cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu phát hành mới



Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 9: Giá trị trái phiếu phát hành riêng lẻ và ra công chúng



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

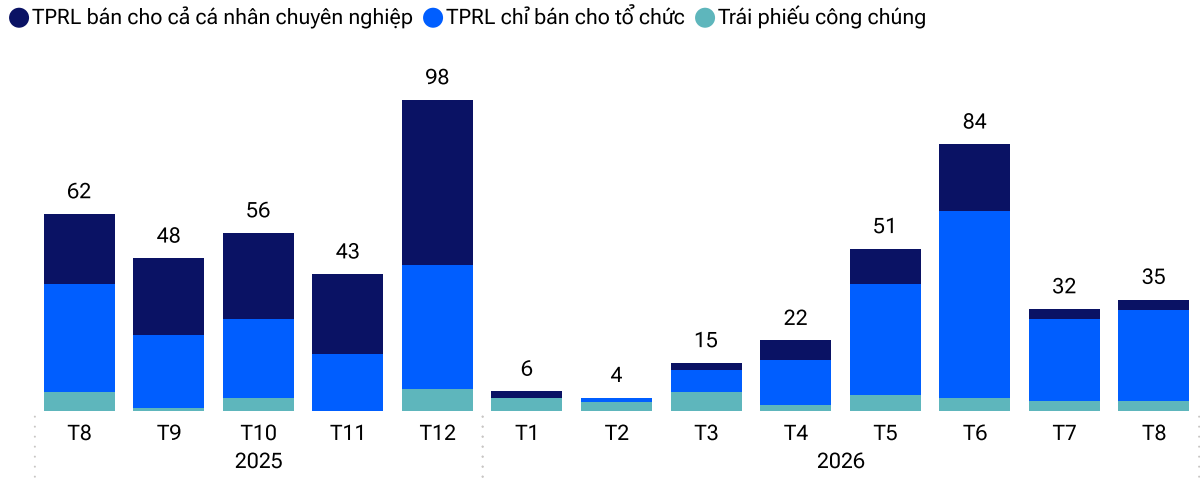
Phát hành mới (2/2)

Hình 10: Các đợt phát hành trái phiếu lớn nhất trong tháng 8/2026

Tên trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Hình thức phát hành	Giá trị phát hành	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tài sản đảm bảo	Thứ tự ưu tiên	Lãi suất kỳ đầu tiên	Kỳ trả lãi (tháng)	Dư nợ trái phiếu
VIBL12604	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	3 300	21/08/2026	3.00	Không	Thường	9%	12	31600
VIB12601	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	3 000	04/08/2026	3.00	Không	Thường	9%	12	31600
SHB7Y202601	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	Công chúng	2 081	18/08/2026	7.00	Không	Thứ cấp	9.2%	6	15111
HDBL12611	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	Ngân hàng	Riêng lẻ	2 000	20/08/2026	3.00	Không	Thường	9%	12	66878
TPB12607	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	Riêng lẻ	2 000	03/08/2026	3.00	Không	Thường	9.1%	12	21934
TPBL12608	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	Riêng lẻ	2 000	24/08/2026	3.00	Không	Thường	9.1%	12	21934
VCB12606	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	2 000	06/08/2026	10.00	Không	Thứ cấp	8%	3	14455
VHM12615	CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	2 000	06/08/2026	3.00	Có	Thường	12.5%	3	85090
VIBL12602	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	Riêng lẻ	2 000	11/08/2026	3.00	Không	Thường	9%	12	31600
VPB12606	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng	Riêng lẻ	1 600	05/08/2026	3.00	Không	Thường	8.8%	12	27900

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 11: Số lượng đợt phát hành mới theo nhóm nhà đầu tư



Đơn vị: Số lượng trái phiếu
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

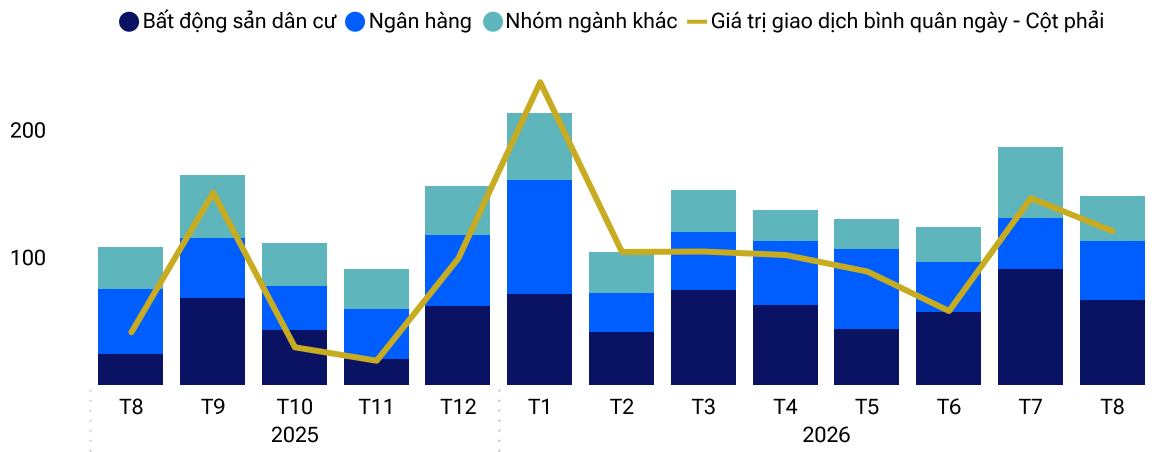
Hình 12: 10 tổ chức phát hành có quy mô lớn nhất kể từ đầu năm



Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

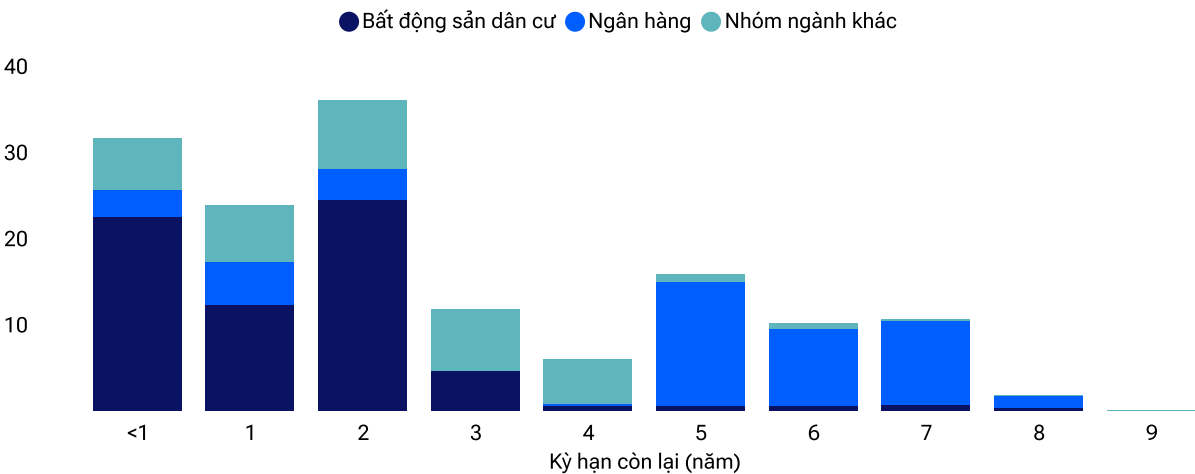
Thị trường thứ cấp

Hình 13: Giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp theo ngành



Đơn vị: Nghìn tỷ VND
Ghi chú: Giá trị giao dịch bình quân ngày được tính bằng tổng giá trị giao dịch trong tháng chia cho số ngày làm việc trong tháng.
Nguồn: HNX, VIS Rating

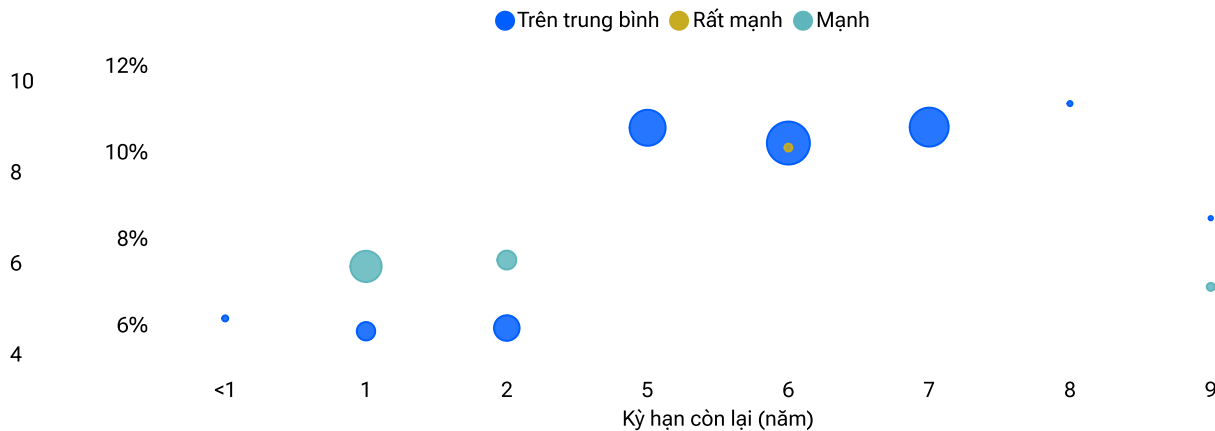
Hình 15: Khối lượng giao dịch theo kỳ hạn trong tháng 8/2026



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 14: Lợi suất (YTM) trung bình của trái phiếu ngân hàng phân theo mức xếp hạng tín nhiệm



Ghi chú: YTM trung bình được ước tính từ dữ liệu giao dịch từng tháng và không bao gồm trái phiếu chuyển đổi
Nguồn: HNX, VIS Rating

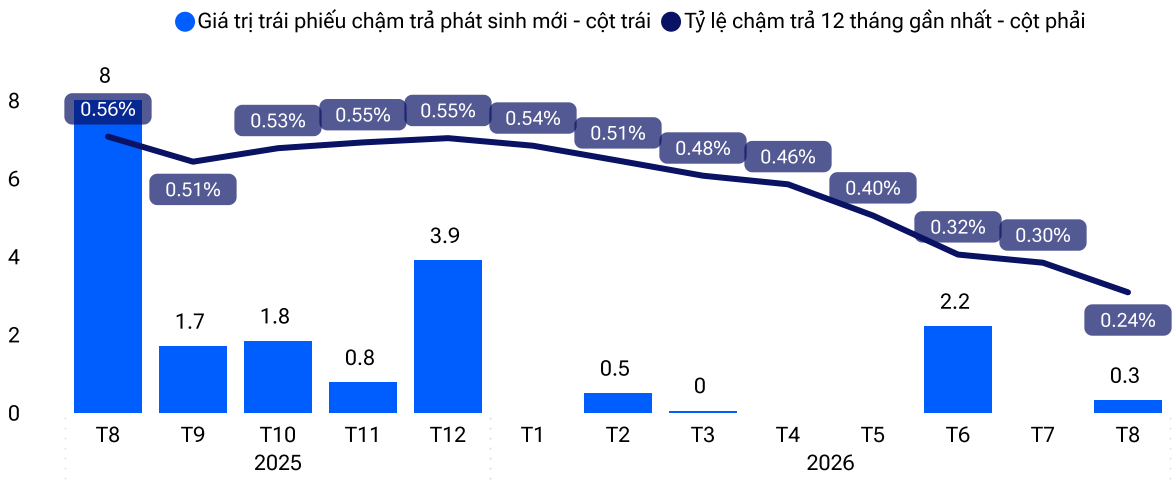
Hình 16: Top 10 tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất trong tháng

Tổ chức phát hành	Ngành	Tổng giá trị giao dịch trong tháng	Tổng giá trị giao dịch lũy kế trong năm
CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	16 430	89 169
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	Ngân hàng	14 190	130 732
CTCP Hàng không Vietjet	Vận tải	10 854	56 177
CTCP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Bất động sản dân cư	9 644	30 413
Công ty TNHH ParkLand 53	Bất động sản dân cư	9 048	11 316
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	7 855	53 612
CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	Bất động sản dân cư	4 568	10 755
Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân hàng	4 372	41 177
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Ngân hàng	4 021	20 885
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	3 575	15 315

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Chậm trả gốc lãi

Hình 17: Giá trị TPDN chậm trả mới trong từng tháng

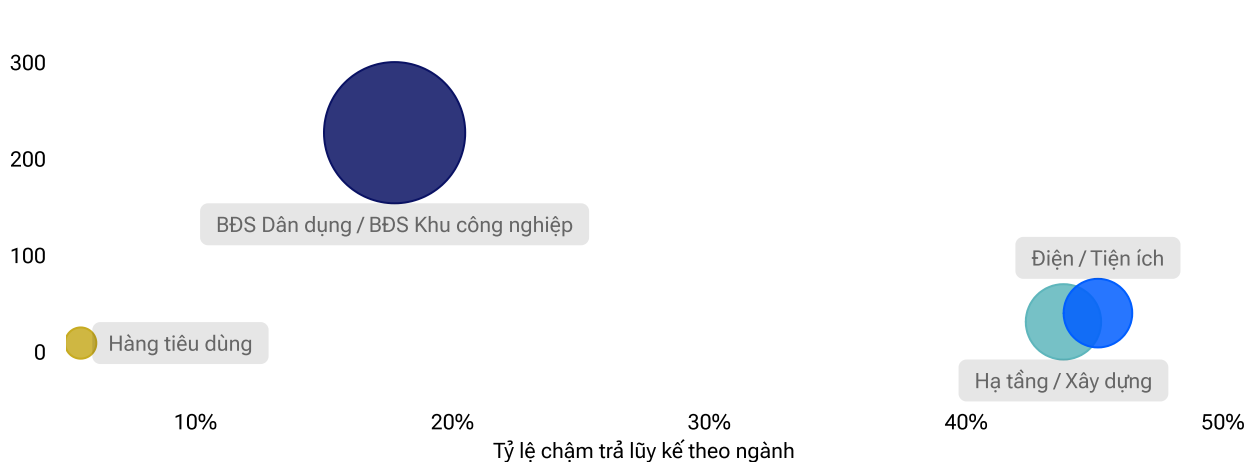


Đơn vị cột trái: Nghìn tỷ đồng

Ghi chú: Tỷ lệ chậm trả 12 tháng gần nhất bằng tổng số trái phiếu chậm trả mới trong 12 tháng qua chia tổng số trái phiếu lưu hành

Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 19: Tỷ lệ chậm trả lũy kế theo ngành

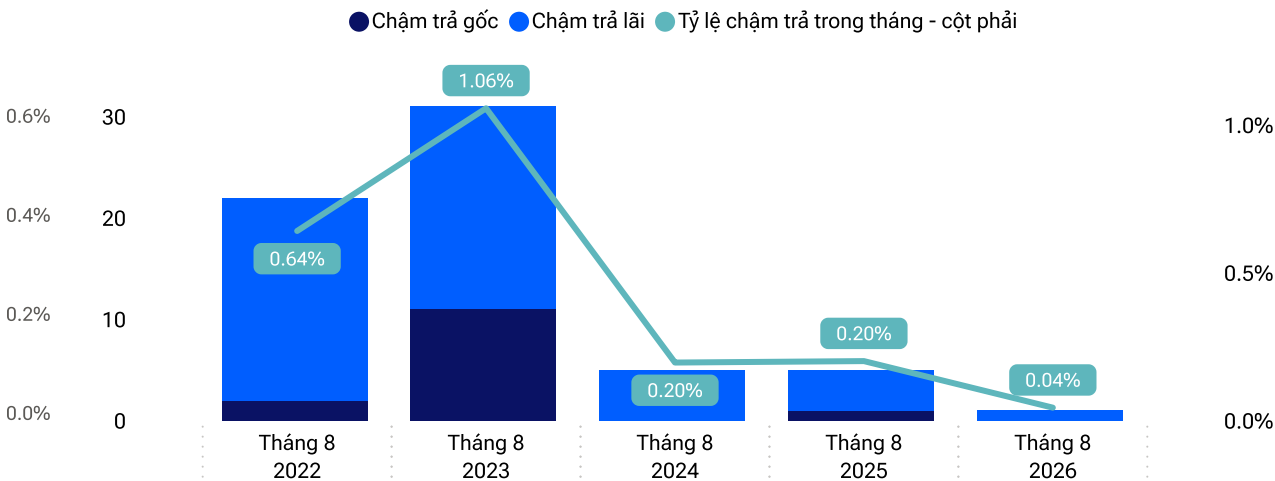


Ghi chú: Trục tung thể hiện số lượng tổ chức phát hành chậm trả. Kích thước bong bóng thể hiện giá trị chậm trả lũy kế

Nguồn: HNX, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 18: Số trái phiếu chậm trả gốc lãi mới và tỷ lệ chậm trả trái phiếu



Đơn vị cột trái: Số mã trái phiếu

Ghi chú: Số trái phiếu chậm trả gốc/lãi và tổng số lượng trái phiếu lưu hành được tính toán riêng cho từng năm

Nguồn: HNX, VIS Rating.

Hình 20: Trái phiếu mới chậm trả trong năm

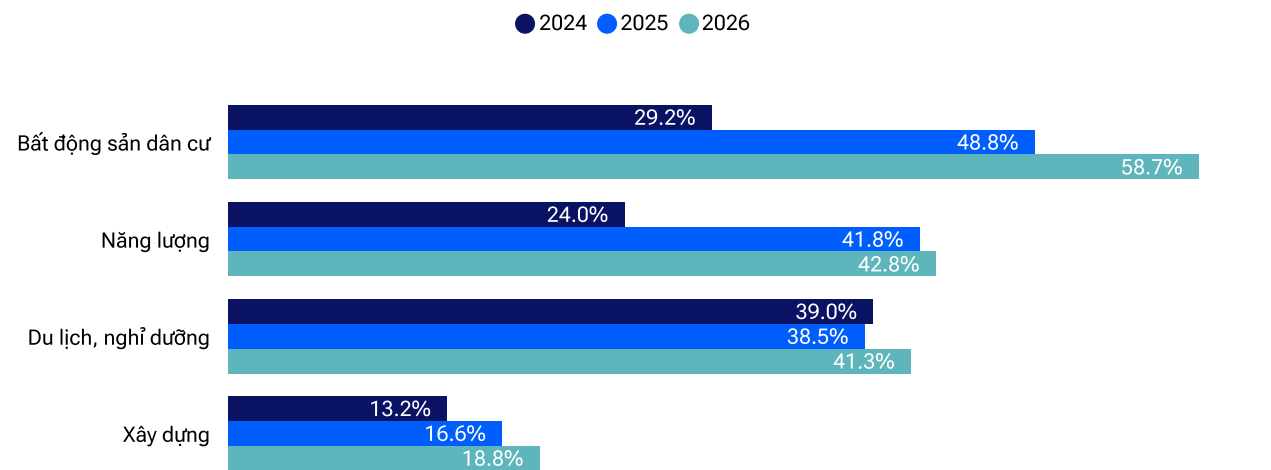
Tên tổ chức phát hành	Tên trái phiếu	Ngày chậm trả đầu tiên	Giá trị chậm trả (Tỷ đồng)	Chậm trả gốc/lãi
Công ty TNHH Phát triển kinh doanh xây dựng 3	XD3CH2328001	6/20/2026	2 210	Chậm trả gốc
CTCP Thủy điện Thuận Hòa Hà Giang	THHGH1730001	2/25/2026	497	Chậm trả lãi
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Green Land	GRL12501	8/28/2026	315	Chậm trả lãi
CTCP Đầu tư Tdg Global	TDGH2326001	3/24/2026	40	Chậm trả gốc

Ghi chú: Giá trị chậm trả ở đây là giá trị gốc trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát sinh sự kiện chậm trả

Nguồn: HNX, VIS Rating

Tình hình xử lý TPDN chậm trả

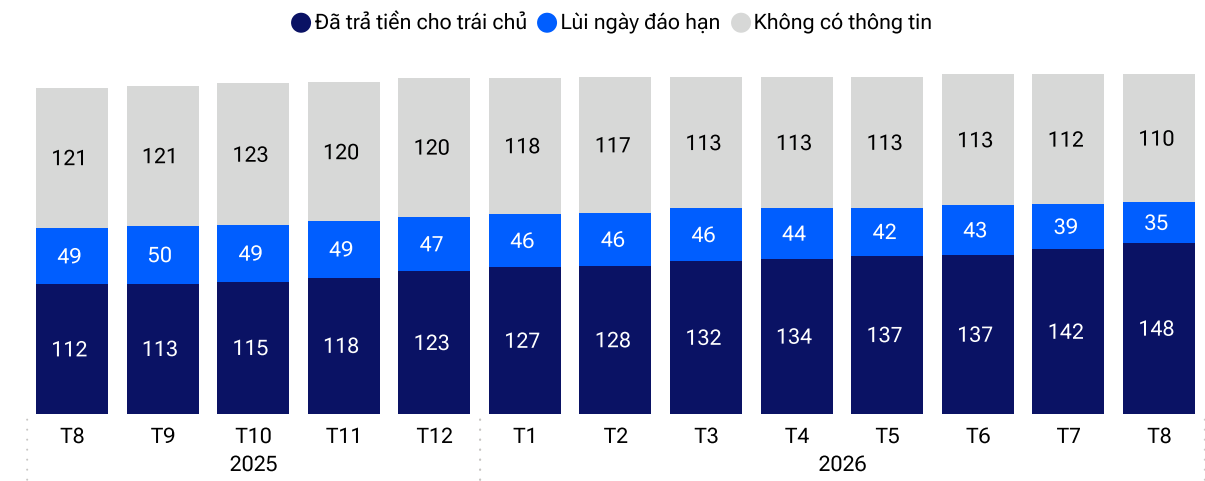
Hình 21: Tỷ lệ thu hồi đối với trái phiếu chậm trả



Ghi chú: Tỷ lệ thu hồi được ước tính dựa trên giá trị gốc đã hoàn trả sau sự kiện chậm trả trái phiếu, bao gồm cả trường hợp mới hoàn trả một phần và vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu.

Nguồn: HNX, VIS Rating

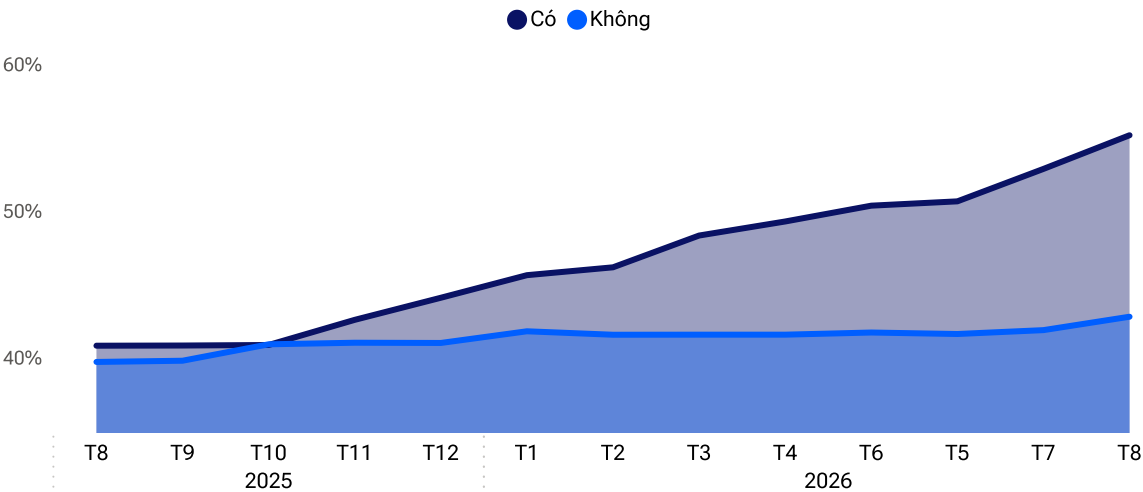
Hình 23: Tình hình tái cấu trúc nợ của trái phiếu chậm trả



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 22: Tỷ lệ thu hồi trái phiếu chậm trả theo loại hình có bảo đảm/không bảo đảm



Nguồn: HNX, VIS Rating

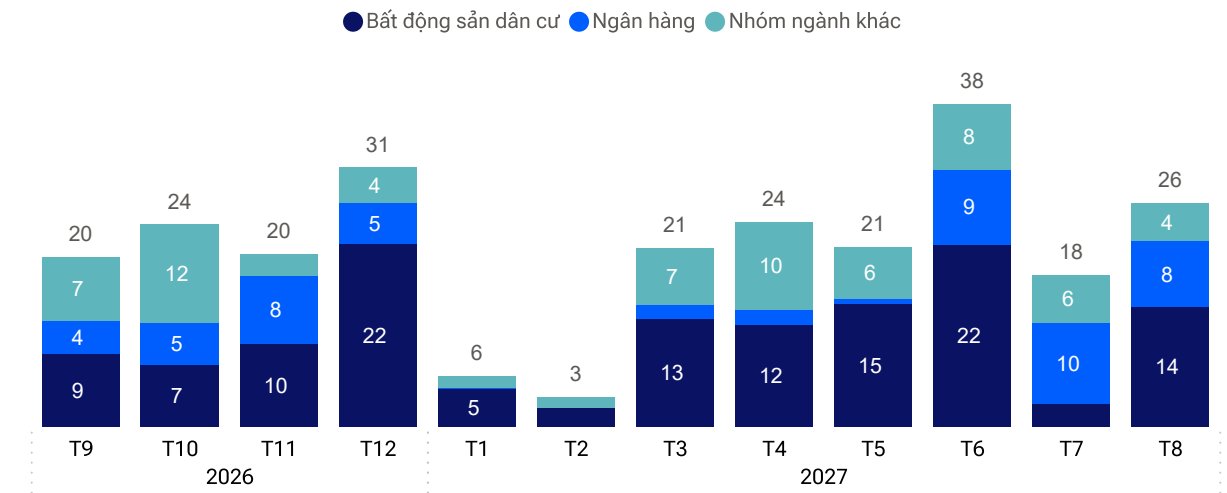
Hình 24: Danh sách TCPH có giá trị hoàn trả nợ gốc chậm trả lớn nhất trong tháng

Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị tiền mặt đã hoàn trả theo TCPH trong tháng	Tổng dư nợ trái phiếu còn lại
CTCP Hưng Thịnh Land	Bất động sản dân cư	3 514	2 720
CTCP Đầu tư địa ốc NoVa	Bất động sản dân cư	968	460
Công ty TNHH NOVA Thảo Điền	Bất động sản dân cư	965	885
Công ty TNHH Đầu tư Big Gain	Bất động sản dân cư	2	1 918
CTCP Hưng Thịnh Investment	Bất động sản dân cư	1	1 592
Tổng CTCP Thương mại xây dựng	Bất động sản dân cư		1 351
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Long Hưng Phát	Bất động sản dân cư		

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Trái phiếu đáo hạn

Hình 25: Giá trị trái phiếu đáo hạn 12 tháng tới theo ngành



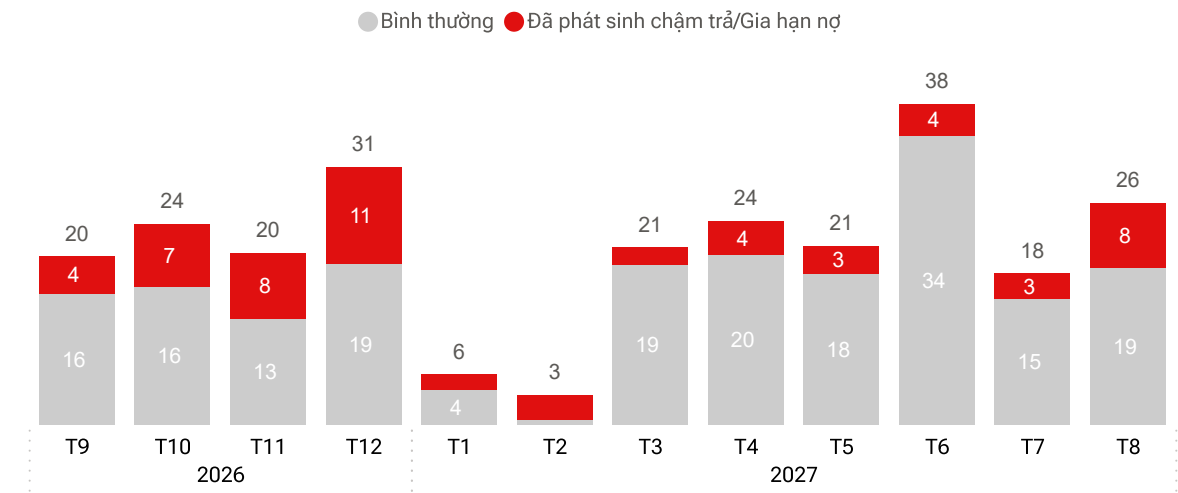
Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 27: Top 10 ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất 12 tháng tới

Tổ chức phát hành	Giá trị đáo hạn	Trái phiếu đang lưu hành
Ngân hàng TMCP Á Châu	21 720	37 570
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	7 520	92 584
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	5 000	21 950
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	4 751	66 878
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	3 000	34 100
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2 505	21 934
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2 483	80 493
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2 000	14 455
Ngân hàng TMCP Phương Đông	1 600	23 600
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1 000	27 900

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 26: Giá trị đáo hạn 12 tháng tới theo trạng thái trái phiếu



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 28: Top 10 doanh nghiệp phi ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất 12 tháng tới

Tổ chức phát hành	Giá trị đáo hạn	Trái phiếu đang lưu hành
Tập đoàn VINGROUP - CTCP	17 736	29 737
Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	12 650	16 950
Công ty TNHH ParkLand 53	7 000	7 000
CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	7 000	7 000
CTCP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	6 348	8 860
CTCP Vinhomes	6 090	85 090
CTCP Đầu tư và Xây dựng Vạn Trường Phát	6 000	10 000
CTCP Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	6 000	9 726
CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Tam Tài Lộc	5 700	5 700
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Trường Minh	5 500	10 000

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHÚNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TỪNG TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XẴNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẮNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".